

VAI TRÒ CỦA MANGRAI TRONG LỊCH SỬ LAN NA

ĐẶNG VĂN CHƯƠNG*
TRẦN ĐÌNH HÙNG**

Vào thế kỷ XIII, ở Đông Nam Á lục địa có nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, trong đó có sự hình thành và lớn mạnh của các vương quốc người Thái như Sukhothai, Lan Na, Phayao... Quá trình này gắn liền với sự suy yếu của đế quốc Angkor, vương quốc Pagan, tiểu quốc Hariphunchai. Bài viết này chỉ tập trung đề cập đến sự hình thành và phát triển của Lan Na gắn liền với nhân vật Mangrai.

1. Thống nhất và mở rộng lãnh thổ vương quốc

Mangrai sinh vào tháng 10 năm 1239 (có tài liệu nói là năm 1238) trong một gia đình hoàng gia. Cha là Lao Meng - vua của tiểu quốc Ngoen Yang (thuộc tỉnh Chiang Rai, Thái Lan ngày nay), mẹ là Phra Nang Thep Kamkayay, con gái của vị vua người Tai Lue ở Chiang-Hung (Chiang Tung / Kentung), vùng Kishuangbanna (Sipsongpanna).

Cha của Mangrai đã qua đời ở tuổi 75 sau 40 năm trị vì tiểu quốc. Hoàng tử

Mangrai thừa kế ngai vàng lúc 21 tuổi (1259), và bắt đầu mở đường cho cho sự thiết lập vương quốc Lan Na. Ông đã tiến hành công cuộc chinh phục và hợp nhất những mường (công quốc) riêng rẽ ở miền Bắc nước Thái.

Thời đó, miền Bắc Thái Lan tồn tại rất nhiều mường riêng biệt. Mangrai thấy rằng các mường Thái ở miền đất này không những không thống nhất mà còn thường xuyên xung đột, chiến tranh với nhau. Theo biên niên sử Chiang Mai, sau khi Mangrai được phong vương, ông đã thể hiện quyền lực của một vị vua bằng cách tuyên bố quyền sở hữu của ông đối với đất đai, nhân lực, của cải của các mường xung quanh. Vua Mangrai cho rằng: "Bất kì vùng đất nào có nhiều nhà cai trị thì đó là nguồn gốc gây nên sự đau khổ cho người dân"⁽¹⁾. Vì vậy, ông quyết tâm chấm dứt tình trạng phân liệt trên và nhanh chóng thành công trong việc chinh phục các mường láng giềng Muang Lai, Chiang Kham và Chiang Khong trong khoảng thời gian 3 năm (1259 - 1262/63).

* TS. Đặng Văn Chương, ** Trần Đình Hùng, Khoa Sử, Đại học Sư phạm Huế

Vào năm 1259, Mangrai đã tập hợp một số lượng lớn binh lính, voi, ngựa và các tướng lĩnh dưới quyền, tấn công một công quốc phía Nam buộc họ phải thừa nhận quyền lực tối cao của ông. Mangrai đã đưa một trong những vị tướng của mình tên là Muang Mop đến cai quản vùng đất này.

Bước tiếp theo của Mangrai là chinh phục Muang Lai, thành phố này nhanh chóng bị phá huỷ. Thành phố thứ ba bị thu phục là Chiang Kham (thuộc tỉnh Phayao của Thái Lan, bên bờ sông Mekong ngày nay). Một trong những thành tích chói lọi của vua Mangrai là việc thu phục Chiang Chang. Trước sức mạnh của quân đội Mangrai, vua Chiang Chang đã cử một phái đoàn đến để thương lượng nhưng cuối cùng cũng chấp nhận quyền lực tối cao của Mangrai. Hơn nữa, vua Chiang Chang còn tình nguyện mang binh lính của ông gia nhập lực lượng quân tiên phong trong đội quân của Mangrai.

Vào các năm 1269/70, lãnh thổ của Mangrai được mở rộng khi ông đưa quân đánh chiếm Muang Pha Daeng Chiang Khong⁽²⁾ và đặt nó dưới sự cai quản của một vị tướng của ông. Vào năm 1275/76, Mangrai đã chinh phục được Muang Soeng (Soeng thuộc huyện Thoeng, tỉnh Chiang Rai ngày nay) của vua Khun Rong và một vị tướng khác được giao quyền cai quản nó. Việc ủy quyền cai quản các vùng đất, thành phố cho các tướng lĩnh, những người có công với mình là cách làm phổ biến của vua Mangrai. Đó là cách Mangrai ban thưởng cho các tướng lĩnh vì

lòng trung thành của họ đối với ông. Điều này tạo nên sự gắn kết cá nhân chặt chẽ giữa Mangrai với các tướng lĩnh (là những "ông chủ" trên vùng đất thuộc quyền). Nhờ vậy, Mangrai dễ dàng điều động binh lính ở các mường thuộc quyền cai quản của các vị quan này để phục vụ cho các mục đích của ông.

Là một vị vua nhiều tham vọng, Mangrai không thoả mãn với những gì ông đã có. Thời bấy giờ, có nhiều nhóm thương nhân từ Hariphunchai đến Fang để trao đổi hàng hoá. Sự giàu có và lịch thiệp của các thương nhân này đã thu hút sự chú ý của Mangrai, ông tò mò về vùng đất Hariphunchai - nơi các thương nhân này sinh sống.

Qua các thương nhân đó, vua Mangrai biết rằng Hariphunchai là một vùng đất hết sức giàu có với nhiều voi, ngựa, và vị vua của nó có nhiều kẻ hầu hạ cùng mọi loại của cải. Thế là Mangrai nảy sinh ý đồ chiếm đoạt vùng đất này. Vì vậy, ông đã bàn bạc với các tướng lĩnh: "Chúng ta đã nghe rằng Hariphunchai là rất giàu có - giàu hơn vùng đất của chúng ta. Bằng cách nào để biến nó thành của chúng ta? Hãy xem xét vấn đề này"⁽³⁾.

Trước ý muốn của Mangrai, các tướng lĩnh đã bàn bạc một cách thận trọng. Họ thấy rằng khó có thể chiếm được vương quốc Hariphunchai bằng sức mạnh quân sự, bởi vì vị vua của Hariphunchai thông minh và kinh đô Lamphun kiên cố, lại được bảo vệ bởi những người lính dũng cảm, tôn sùng đạo Phật. Trước lời khuyên nói trên, vua Mangrai đã không thực hiện

ý định xâm chiếm Hariphunchai bằng vũ lực. Điều này phản ánh tính chất dân chủ quân sự tương đối của nhà nước ở buổi đầu, trong quá trình tiến tới nhà nước tập quyền.

Tuy Mangrai không thực hiện một chiến dịch quân sự nhưng ông vẫn quyết định chinh phục Hariphunchai bằng cách khác. Ông sử dụng một viên quan nhỏ tên là Ai Fa (người Mon), người đã đưa ra kế hoạch tàn phá vương quốc Hariphunchai. Theo kế hoạch của Ai Fa, vua Mangrai sẽ công khai tước đoạt hết mọi tài sản của Ai Fa, rồi đày ông ta đi xa. Ai Fa sẽ xin vua Yi Ba cho ông trú ẩn tại Hariphunchai. Ai Fa sẽ tình nguyện làm việc cho vua Yi Ba. Đầu tiên, ông gây dựng niềm tin và ảnh hưởng với vua Yi Ba, rồi sau đó sẽ tìm cách chống lại Yi Ba và từng bước phá hoại vương quốc này. Vua Mangrai đã chấp nhận kế hoạch này, dẫu biết rằng đó là một kế hoạch lâu dài.

Trong lúc chờ đợi những nỗ lực của Ai Fa ở Hariphunchai, vào năm 1276, Mangrai quyết định chinh phục tiểu quốc gần kề là Phayao để bành trướng thế lực. Ông ấy đã đưa binh lính đến Ban Dai ở biên giới Phayao. Vua Ngam Muang của Phayao ngay lập tức đã mang quân đến Ban Dai để nghênh chiến. Tuy nhiên, chiến tranh đã không nổ ra, thay vào đó hai vị vua kết thành một liên minh. Ngam Muang đã nhường cho Mangrai một huyện gồm 500 gia đình sinh sống ở đó. Số người này đã bổ sung có hiệu quả vào lực lượng lao động đang khan hiếm ở Chiang Rai (thành phố được Mangrai xây dựng

vào năm 1262).

Tại Hariphunchai, Ai Fa từng bước thực hiện mưu kế của mình. Trong khoảng hai, ba năm đầu ông ấy đã làm rất tốt công việc mà Yi Ba giao cho. Do vậy, Ai Fa dần được nhà vua giao cho nhiều trọng trách hơn. Dưới sự "cố vấn" của Ai Fa, vua Hariphunchai đã tiến hành xây dựng con đập lớn, tốn kém rất nhiều tài lực của nhân dân và ban hành chính sách thuế khóa nặng nề. Do đó, người dân ngày càng bất mãn và oán trách vua Yi Ba. Mặt khác, Ai Fa còn ngấm ngầm tuyên truyền những đức tính và việc làm thương dân của vua Mangrai đến với người dân Hariphunchai. Khi thời cơ chín muồi, Ai Fa liền thông báo cho Mangrai, đề nghị nhà vua đưa quân đội đến đánh chiếm Hariphunchai.

Mangrai nhanh chóng huy động bốn lực lượng quân sự (four-fold army), tấn công Hariphunchai (1281). Bốn lực lượng này là bộ binh, kỵ binh, tượng binh và chiến xa. Trước tình hình trên, vua Yi Ba giao cho Ai Fa làm tổng chỉ huy lực lượng quân đội với 30000 quân nhằm đánh bại cuộc xâm lăng của Mangrai. Kết quả, vua Yi Ba phải tháo chạy khi kinh đô Lamphun bị chiếm. Các thị trấn và thành phố khác nhanh chóng bị thiêu cháy vì hầu hết được xây dựng bằng gỗ. Từ đó về sau, vùng đất Hariphunchai bị sáp nhập vào lãnh thổ của vương quốc Thái Lan Na.

Vào năm 1288/89, Mangrai dẫn quân đội đến vùng thượng Miến Điện nhằm chiếm tiểu quốc Hamsavati. Trước tình hình đó, vua Suttamosa của Hamsavati (Pegu) đã gửi một bức thư đến vua

Mangrai để hỏi xem ông ta muốn gì. Biên niên sử Chiang Mai ghi lại lời của vua Mangrai: “Chúng tôi đến đây để gặp vua Suttamosa. Chúng tôi mong muốn được kết bạn với đức vua của các bạn. Nếu vua Hamsavati coi trọng điều này hơn thấy mọi điều khác, hãy nói với chúng tôi, và chúng tôi sẽ không đòi hỏi bất cứ điều gì nữa. Chúng tôi mong muốn sự may mắn sẽ đến với các bạn. Hãy nói cho chúng tôi điều gì (của vua Suttamosa - ND) mà các bạn cho là giá trị nhất”⁽⁴⁾. Lời tuyên bố này nói lên sự tin tưởng của vua Mangrai vào việc ông ấy hoàn toàn có thể đưa quân đội tiến vào lãnh thổ láng giềng và đòi hỏi vương quốc Hamsavati phải trao cho ông ấy bảo vật quý giá nhất. Sau một vài đòn tấn công, vua Suttamosa không thể chống trả được nữa, đành phải giao công chúa Phai Kho (bảo vật quý giá nhất). Phai Kho đã mang đi cùng với mình nhiều đồ trang điểm, Áo quần, các loại nữ trang, nhiều voi, ngựa và 500 đàn ông, đàn bà cùng gia quyến của họ⁽⁵⁾. Đây có vẻ là một món quà cưới thích hợp và đủ để làm hài lòng vua Mangrai. Thế là, hoà bình được thiết lập và các vị vua đã trải qua ba ngày tiệc tùng, cam kết cho tình bạn của họ. Từ đó về sau, Mangrai có thể mong đợi vua Suttamosa thừa nhận quyền lực tối cao của mình và cung cấp quân đội cho Lan Na đối phó với những nguy cơ bên ngoài.

Không dừng lại đó, năm 1289/90, quân đội của Mangrai đã tiến đến biên giới của Phukam- Ava. Phukam-Ava là tiểu quốc nằm ở bắc và trung thung lũng sông Irrawaddy (thuộc Miến Điện). Phukam bị buộc phải giao những thứ quý giá để kết

giao tình bằng hữu với Mangrai. Chiến thuật “tình bằng hữu” này một lần nữa lại thành công. Trong trường hợp này, vua Phukam phải giao nộp: một người thợ đồng thiếc, một vài thợ vàng, bạc, thợ sắt với những người khác cùng gia quyến của họ với tổng cộng 500 người⁽⁶⁾. Đó là những người thợ thủ công, họ được đưa về Lan Na. Những người thợ vàng được đưa đến Chiang Tung, nơi mà ngày nay là Keng Tung, vùng đất nằm ở cực đông bắc của Miến Điện. Đây là sự biểu hiện đầu tiên chúng ta thấy rằng vua Mangrai đã kiểm soát được Chiang Tung.

Bằng tài năng và sức mạnh, Mangrai đã mở rộng lãnh thổ và quyền lực ra các tiểu quốc xung quanh, thiết lập các liên minh chiến lược. Trên cơ sở đó, vào năm 1296, ông đã tuyên bố lập nên một vương quốc mới, thống nhất - vương quốc Lan Na, “vùng đất của một triệu thửa ruộng” (One Million Rice Fields).

2. Tìm kiếm kinh đô bền vững

Cùng với quá trình mở rộng, thống nhất lãnh thổ là công cuộc tìm kiếm và xây dựng các thành phố - kinh đô mới cho vương quốc. Theo biên niên sử Chiang Mai, con voi may mắn của nhà vua bị xổng và được bắt lại tại một nơi tuyệt đẹp bên sườn ngọn đồi và bên cạnh là sông Kok. Chính tại địa điểm này, vào năm 1262, vua Mangrai cho xây dựng kinh đô mới và đặt tên là Chiang Rai (Rai là tên của nhà vua), kinh đô mới nhanh chóng phát triển thành một thành phố sầm uất. Nhưng kinh đô (nằm ở cực Bắc của Thái

Lan ngày nay) này không đáp ứng được yêu cầu là vị trí bàn đạp chiến lược đối với tham vọng tiến xuống phía Nam - trung lưu sông Chao Phraya của Mangrai. Vì vậy, năm 1272, ông di chuyển kinh đô đến Fang nhằm tìm một nơi thích hợp hơn cho sự bành trướng của vương quốc. Ông đã ở tại Fang trong khoảng 10 năm, biến Fang từ một thành phố cổ nhỏ bé trở thành một thành phố với những khu buôn bán nhộn nhịp. Thời bấy giờ, Fang thu hút rất nhiều thương nhân từ các quốc gia khác nhau trong khu vực đến đây trao đổi hàng hóa, trong đó có nhiều nhóm thương nhân đến từ Hariphunchai như đã nói ở trên.

Sau khi chiếm được kinh đô Lamphun của Hariphunchai (1281), Mangrai đã chọn nó làm kinh đô trong 3 năm. Tuy nhiên, kinh đô mới này đóng vai trò là một trung tâm văn hóa và tôn giáo hơn là một trung tâm kinh tế thương mại. Vì vậy, hành trình tìm kiếm kinh đô mới vẫn tiếp tục. Vào năm 1290, Mangrai đã cho xây dựng Wiang Kum Kam làm kinh đô mới của vương quốc. Mangrai thiết lập thành Wiang Kum Kam và chợ Kum Kam trước hết vì mục đích phát triển kinh tế quốc gia. Wiang Kum Kam được tạo lập trên đồng bằng phì nhiêu, rộng lớn của sông Ping, nằm giữa Chiang Mai và Lamphun. Kinh đô được bảo vệ bằng một hệ thống hào nước ở bốn mặt của tường thành. Trong thời gian ngắn, Wiang Kum Kam không những trở thành một trung tâm chính trị mà còn là một trung tâm kinh tế quan trọng. Chợ Kum Kam đã hoạt động hết sức nhộn nhịp. Cho đến đầu thế kỷ XX, vị trí chiến lược của

Wiang Kum Kam trên bờ sông Ping vẫn được duy trì.

Phaya Mangrai và hoàng gia đã sinh sống ở Wiang Kum Kam trong 5 năm. Tuy nhiên, vị trí này cũng thường bị ngập vào mùa mưa, gây ra nhiều khó khăn, nhất là đối với việc sinh hoạt của hoàng gia. Vì vậy, việc tìm kiếm một địa điểm tốt hơn để đặt kinh đô vững bền cho vương quốc tiếp tục được đặt ra và công việc này tiến hành từ năm 1292.

Sau khi tham khảo ý kiến của hai người bạn đồng minh là vua Ramkhamhaeng của vương quốc Sukhothai và vua Ngam Muang của tiểu quốc Phayao, Mangrai đã chọn được vị trí thích hợp để đặt kinh đô mới. Kinh đô nằm trên một đồng bằng phì nhiêu kéo dài từ chân đỉnh núi Doi Suthep đến bờ sông Ping, có tên đầy đủ là Nopphaburi Srinakhon Ping Chiang Mai, thường gọi tắt là Chiang Mai. Chiang Mai thoát đầu được xây dựng theo dạng hình vuông, với bốn mặt là tường thành, hai cổng ở tường phía Nam, các bức tường còn lại mỗi bức một cổng. Thành phố sau đó được mở rộng đáng kể, đặt biệt là ở phía đông và phía nam. Với những thung lũng phì nhiêu, sự dồi dào, giàu có của sông suối và sự bình yên của môi trường xung quanh, thành phố nhanh chóng phát triển phồn thịnh và trở thành trung tâm quan trọng nhất của vương quốc Lan Na về kinh tế và chính trị. Đến đây, quá trình tìm kiếm và "thử nghiệm" kinh đô muôn đời cho vương quốc (từ kinh đô Ngoen Yang, Chiang Rai đến Fang, Lamphun, Wiang Kum Kam và

cuối cùng là Chiang Mai) của Mangrai chính thức dừng lại. Chiang Mai vẫn giữ vị trí là kinh đô của vương quốc trong tám thế kỷ tiếp theo. Hiện nay, Chiang Mai là thành phố quan trọng nhất ở miền Bắc của Thái Lan

3. Chống Nguyên - Mông, bảo vệ nền độc lập cho vương quốc

Vào nửa sau thế kỷ XIII, vó ngựa của quân Nguyên - Mông đã làm chủ nhiều vùng đất rộng lớn trên lục địa Á - Âu. Sáu năm trước khi Mangrai lên ngôi, quân Mông Cổ đã chiếm nước Đại Lý (Nam Chiếu) ở Vân Nam. Vào năm 1279, toàn bộ Trung Hoa rộng lớn rơi vào tay người Mông Cổ. Với ý đồ bành trướng sâu hơn xuống vùng Đông Nam Á, vào năm 1290, Hốt Tất Liệt đã phái quân xuống chinh phục vùng Nam sông Kok, xâm phạm lãnh thổ của Mangrai. Vương quốc Lan Na đang trên bước đường hình thành đã phải đối mặt với một thách thức mang tính sống còn. Trước kẻ địch vừa đông vừa mạnh, Mangrai đã không hề e sợ, ông bình tĩnh, chủ động sử dụng các chiến thuật hợp lý để chống lại. Mangrai áp dụng chiến thuật đánh cơ động, phân tán địch, liên tục quấy rối; thực hiện việc di chuyển liên tục, kể cả kinh đô từ nơi này đến nơi khác. Cách đánh khôn khéo, linh hoạt đó, đã làm cho quân địch rơi vào thế bị động, căng ra đối phó khắp nơi, nên bị tổn thất nặng nề. Cuối cùng, quân Nguyên - Mông buộc phải rút lui. Không thể chiếm được kinh đô, và không thiết lập được bất cứ sự cai quản dài hạn nào trên đất Lan Na, quân Nguyên - Mông

không thể tiến được sâu hơn vào trung lưu lưu vực sông Chao Phraya.

Cũng vào khoảng thời điểm trên, quân Nguyên - Mông (năm 1290) đã đánh chiếm Chiang Hung. Người cầm quyền ở Chiang Hung là Thao Ai (người chú thứ hai của Mangrai) đã kêu gọi Mangrai giúp đỡ. Đáp lời kêu gọi đó, Mangrai đã đưa quân đến Chiang Hung, và cùng với quân của Thao Ai đánh đuổi quân Mông - Nguyên, giải phóng thành phố Chiang Hung. Vào năm 1296, quân Nguyên - Mông tiến hành cuộc chinh phạt lần thứ hai, nhằm tái chiếm Chiang Hung và Lan Na nhưng một lần nữa bị quân đội Mangrai bẻ gãy. Về sau, quân Nguyên - Mông còn tổ chức xâm lăng một vài lần nữa, như vào năm 1301, 20.000 quân với 10.000 ngựa và kỵ binh Mông Cổ xâm phạm lãnh thổ Lan Na, nhưng cũng không thành công⁽⁷⁾.

Một điểm đáng lưu ý, để chống lại quân Nguyên - Mông và duy trì vị thế của mình, Mangrai đã tham gia sáng lập Liên minh tay ba với vua Ngam Muang của Phayao và vua Ramkhamhaeng của Sukhothai vào năm 1287. Sau một thời gian cứng rắn, cuối cùng Ramkhamhaeng đã công nhận quyền lực tối cao của vua Nguyên và qua con đường ngoại giao đã bảo toàn được độc lập cho vương quốc, tạo ra mối quan hệ giao hảo với triều đình Nguyên. Mangrai chọn cách đối phó với nguy cơ Mông - Nguyên theo cách khác, ông chống lại một cách quyết liệt các yêu cầu của vua Nguyên, không công nhận quyền lực và cống nạp mà tổ chức kháng cự mạnh mẽ, cuối cùng

giành được thắng lợi như đã nói ở trên.

Dấu vết đối phó với nhà Nguyên có khác nhau giữa Ramkhamhaeng và Mangrai, thì Liên minh tay ba này cũng đã tạo nên một sự đoàn kết mạnh mẽ của người Thái, tạo nên sức mạnh đối phó hữu hiệu và thành công đối với quân xâm lược. Điều đáng nói ở đây, vượt lên trên cả mục tiêu chống xâm lăng, Liên minh này phát triển một cách vững chắc và “hết sức thành thật”⁽⁸⁾ như lời đánh giá của W.A.R.Wood. Yếu tố ngoại bang về khách quan đã tạo ra chất keo kết dính chặt chẽ hơn tình đoàn kết của các quốc gia Thái vì quyền lợi chung, đặt cơ sở cho sự tồn tại lâu dài của nền chính trị Thái độc lập bằng cách tạo ra một liên minh đáng tin cậy của người Thái vào thế kỉ XIII và xa hơn nó củng cố vững chắc vị thế của người Thái ở lưu vực sông Chao Phraya .

Nhìn chung, vào cuối thế kỷ XIII, người Nguyên - Mông đã buộc một số lượng lớn “người man di” (barbarian) ở biên giới phía Nam Trung Quốc nhập vào mối quan hệ thần thuộc - cống nạp, sử sách Trung Quốc gọi là hệ thống Tusi (“Aboriginal Pacification Commissions”). Vào các năm 1301-1303, Nguyên - Mông nỗ lực để đưa Lan Na vào hệ thống Tusi nhưng thất bại do sự chống trả kiên cường của Lan Na và do những khó khăn về hậu cần của quân đội Nguyên.

Rõ ràng Mangrai là nhà ngoại giao và quân sự xuất sắc, với ý chí và tính quả quyết hiếm thấy. Có thể gọi ông là “tai họa của quân Mông Cổ” và là người bảo vệ Lan Na và một số quốc gia láng giềng

tránh khỏi những hiểm họa xâm lược. Sử sách Trung Quốc đã đề cập đến người Tai-Lue, Tai-Shan, Tai-Yuan, và nhiều nhóm người khác từ Côn Minh (Kunming) đến Phitsanulok, đến Pagan, nhưng đã tán dương Mangrai như một vị vua Thái đáng nể nhất⁽⁹⁾.

4. Tổ chức nhà nước và luật pháp vương quốc

Mangrai mất vào năm 1317 sau hơn nửa thế kỷ cầm quyền, ông đã xây dựng một vương quốc rộng lớn và đầy thế lực từ các mừng riêng biệt của người Thái trên lưu vực sông Kok, Ing và xa hơn là ở vương quốc Mon-Lawa Hariphunchai ở phía Nam. Ông đã tạo được ảnh hưởng với người Shan (Müang Nai) ở phía tây vương quốc, cũng như người Khün (Chiang Tung) ở phái Tây Bắc và người Lù (Sipsòng Panna) ở phía Bắc. Mối quan hệ giữa Lanna với các tiểu quốc ở phía Tây và Bắc tạo thành một vành đai an ninh vòng ngoài cho Lan Na. Nói chung một hệ thống các các “tiểu quốc vệ tinh” bao bọc, bảo vệ Lan Na đã được Mangrai tạo ra. Các tiểu quốc xung quanh đã công nhận quyền lực của Mangrai và đã được ông bảo vệ . Bằng việc làm này, ông đã tạo ra một vành đai đệm giữa vương quốc của ông với kẻ thù. Đó quả thực là một chiến lược vệ quốc hữu hiệu. Chiến lược này đã được người Thái liên tục thực hiện từ thời Ayuthaya đến thời Rattanakosin sau này.

Sau khi thành lập vương quốc, Mangrai bắt đầu việc xây dựng nhà nước và tổ chức quản lí vương quốc. Nhưng tổ

chức chính trị thời Mangrai còn khá sơ khai. Một trong những chiến lược trị quốc là cử các con trai đến cai trị ở khu vực trung tâm Chiangmai - Lamphun, các mường quan trọng còn những mường xa hơn thì cử những người có quan hệ gần gũi hoặc những nhân viên trung thành của nhà vua đến cai quản.

Một bộ luật đã được xây dựng dưới thời Mangrai (gọi là Mangraisat). Mangraisat được soạn thảo dựa trên sự tham khảo các điều luật từ bộ luật Mon Dharmasastra của Hariphunchai. Bộ luật gồm 22 điều khoản, với các nội dung chính: xác lập uy quyền của bộ luật và nhà vua; việc tổ chức xã hội bằng hệ thống thập phân, với sự kiểm soát nhân khẩu chính thức theo các đơn vị 10, 50, 100, 1000 và 10000 người; quy định trách nhiệm và nghĩa vụ của người lính, sự chỉ đạo trong suốt thời gian chiến tranh, đưa ra những hình phạt nặng vì tội bỏ trốn và không tuân lệnh; luật quy định quyền thừa kế, theo đó tất cả các hàng hóa và của cải của những người chết đi sẽ được chuyển cho các thành viên gia đình còn sống; những người làm điều tốt có thể được thưởng để làm gương cho kẻ khác; việc vay, mượn, mua bán tài sản cũng được quy định cụ thể trong bộ luật; định ra những quy tắc cho việc lao động - phục dịch (một người đàn ông tự do sẽ dành cho việc phục vụ nhà vua và nửa còn lại là cho chính anh ta)⁽¹⁰⁾ ... Nói chung, Mangraisat đã đề cập đến hầu hết các mặt đời sống của người dân trong vương quốc. Đây là bộ luật đầu tiên của vương quốc Lan Na. Bộ luật đã trở thành nền tảng cho việc cai quản bằng luật pháp của vương quốc Lan Na

dưới thời vua Mangrai và trong các thế kỷ tiếp theo./.

CHÚ THÍCH

1. David K Wyatt and Aroonrut Wichienkeeo (translators) (1998), *The Chiang Mai Chronicle*, second edition, Chiang Mai: Silkworm Books, p.16.
2. Cả “Muang” và “Chiang” đều có nghĩa là thành phố hay khu định cư, với Chiang thì biểu thị một thành phố - nơi có gia đình hoàng gia ở; “Pha” được dùng với nghĩa thiêng hoặc có quan hệ với Phật giáo và “daeng” chỉ đơn giản với nghĩa là đỏ. Do đó Muang Pha Daeng Chiang Khong, có nghĩa là thành phố hoàng gia Khong với phật đỏ, có thể là bức tượng phật màu đỏ hoặc là sự đại diện cho một cái gì khác liên quan đến Phật.
3. Wyatt, David K and Aroonrut Wichienkeeo (translators), *sđđ*, p.19.
4. Wyatt, David K and Aroonrut Wichienkeeo (translators), *sđđ*, p.36.
5. *Mangrai the Great and the Founding of Lanna* (đã dẫn)
6. *Mangrai the Great and the Founding of Lanna* (đã dẫn)
7. David Wyatt (1984). “*Laws and Social Order in Early Thailand: An Introduction to the Mangraisat.*” *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 15, No. 2., p.48 -49.
8. Xem thêm W.A.R. Wood (1959), *A history of Siam*, 2nd edit, Bangkok, p.56.
9. Garry Harbottle-Johnson (2003), *Lan Na in the Shadow of the Mongols Satellite Towns - an old system revived*, Chiang Mai.
10. Alexander Griswold, B. Prasert Nagara (1977) “*The ‘Judgements of King Man Ray’*: Epigraphic and Historical Studies No. 17.” *Journal of the Siam Society*, Vol. 65, p.137-160.